TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DMC
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Phạm Thùy Nh, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Số 476, ấp Tr, xã PH, huyện CG, tỉnh Long An; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Số 2001, ấp B2, xã PM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 3 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Phạm Thùy Nh trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn M chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 01-12-2008 tại Uỷ ban nhân dân xã PH, huyện CG, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị và anh M không tin tưởng nhau về tình cảm, anh M có nhiều mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài; không quan tâm chăm sóc gia đình, không phụ tiền để chăm lo cho con chung,

vợ chồng thường xuyên bất đồng về kinh tế quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Chị và anh M ly thân từ tháng 9/2011 cho đến nay, anh M bỏ về nhà cha mẹ ruột của anh M tại ấp B2, xã PM, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh sinh sống đến nay. Từ khi anh M bỏ đi vợ chồng cũng không gặp nhau để tìm cách hàn gắng gia đình, mạnh ai làm nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay chị không còn tình cảm với anh M, yêu cầu ly hôn với anh M.

Vợ chồng có con chung Nguyễn Thùy Như Y, sinh ngày 06-4-2011, hiện đang sống cùng với chị. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa chị Nh yêu cầu ly hôn với anh M; yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Riêng đối với anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Phạm Thùy Nh đối với anh Nguyễn Văn M; giao con chung Nguyễn Thùy Như Y, sinh ngày 06-4-2011 cho chị Nh nuôi dưỡng, ghi nhận chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ; tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng anh M cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng, áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh M. Anh M không thực hiện nghĩa vụ của đương sự quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nh và anh M tự nguyện chung sống với nhau năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã PH, huyện CG, tỉnh Long An nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ . Vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 đến nay, không ai tìm cách hàn gắn gia đình, chị Nh yêu cầu ly hôn với anh M. Mặc dù, anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không lý do, thể hiện việc anh M không mong muốn đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh đối với anh M là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Xét thấy con chung Nguyễn Thùy Như Y, sinh ngày 06-4-2011, hiện đang sinh sống cùng chị Nh và có nguyện vọng được sống với chị Nh nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh, giao con chung cho chị Nh nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình; ghi nhận chị Nh không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Phạm Thùy Nh đối với anh Nguyễn Văn M. Chị Nh, anh M không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Chị Võ Phạm Thùy Nh được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thùy Như Y, sinh ngày 06-4-2011. Ghi nhận chị Nh không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh M được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí : Chị Võ Phạm Thùy Nh phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh theo Biên lai thu số 0010355 ngày 03 tháng 4 năm 2018; (chị Nh đã nộp xong án phí).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- UBND xã CK;
- UBND xã PH;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thanh Tòng